

Báo cáo thị trường

# Báo cáo ngày: VN Index tiếp tục rung lắc với nền thanh khoản thấp

14/01/2025

## VN Index điều chỉnh 0.5%, đóng cửa quanh ngưỡng 1,229 điểm.

Thanh khoản tiếp tục thu hẹp trong phiên hôm nay, về ngưỡng 8.5 nghìn tỷ VND. Nỗ lực tăng giá chỉ mang tính chất riêng lẻ tại một số cổ phiếu, trong đó nhóm Khu công nghiệp ghi nhận diễn biến khả quan của KBC, VGC xuyên suốt phiên giao dịch.

**Khối ngoại đẩy mạnh quy mô bán ròng trên HOSE với 629 tỷ VND, trong đó bán ròng nhiều nhất tại FPT (188.9 tỷ VND).** Ở chiều ngược lại, VGC dẫn đầu về GT mua ròng với hơn 29 tỷ VND, xếp tiếp theo là FRT, KBC.

**Nhà đầu tư nếu đã thực hiện gom mua theo đề xuất của chúng tôi trong các phiên liền trước (theo chiến lược RSI rơi vào vùng quá bán),** có thể tiếp tục nắm giữ hoặc cân nhắc hạ bớt tỷ trọng tại các nhịp tăng giá trong phiên.

**F2501 giảm 8.3 điểm, về ngưỡng 1,291 điểm.** Basis dương vẫn được duy trì tại cả 4 hợp đồng, trong đó F2501 đạt gần 2 điểm. Khối ngoại thực hiện Short ròng trên F1M với quy mô 1,295 hợp đồng trong khi khối tự doanh Long ròng 3,020 hợp đồng.

## Tổng quan thị trường

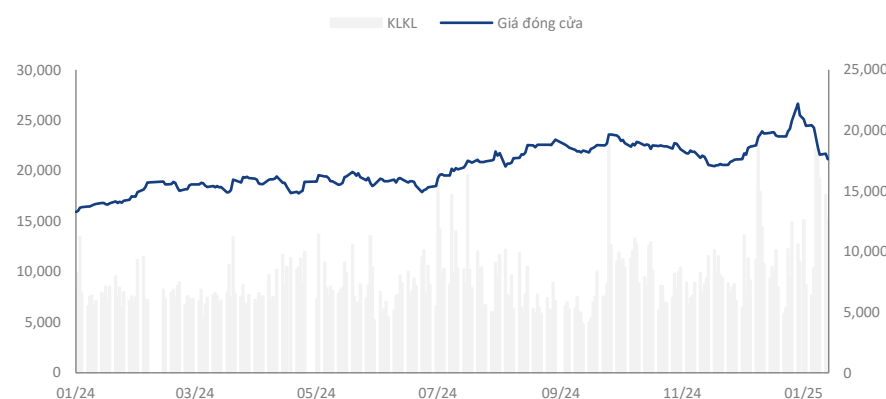
Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1,229	-0.5%
KLGD [triệu CP]	350	-27.8%
GTGD [tỷ VND]	8,519	-29.6%
Khớp lệnh	7,123	-23.2%
Thoả thuận	1,396	-50.7%
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	218	-0.61%
KLGD [triệu CP]	33	-37.7%
GTGD [tỷ VND]	481	-43.0%
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	92	-0.1%
KLGD [triệu CP]	29	-26.8%
GTGD [tỷ VND]	389	-46.7%

## Mục lục

- [Diễn biến TT VN và quốc tế ▶](#)
- [Vì sao thị trường giảm điểm? ▶](#)
- [Quan điểm thị trường ▶](#)
- [Các thông tin đáng chú ý ▶](#)
- [Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶](#)
- [Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶](#)
- [Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶](#)

## HDB giảm mạnh sau giai đoạn bùng nổ cuối năm 2024

Giá đóng cửa [trục trái - VND] và khối lượng khớp lệnh [trục phải - triệu CP] của HDB



## Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư  
tamntd@tvs.vn

## Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên phân tích  
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

# Thanh khoản thị trường giảm mạnh

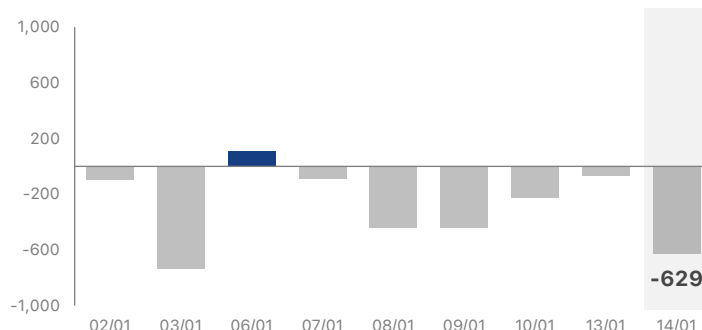
**VN-Index** ▼ 1,229 (-0.5%)  
349.8 triệu CP 8,519 tỷ VND (-29.6%)

**HNX-Index** ▼ 218 (-0.6%)  
33.0 triệu CP 481 tỷ VND (-43.0%)

**UPCoM-Index** ▼ 92 (-0.1%)  
28.6 triệu CP 389 tỷ VND (-46.7%)

## Khối ngoại bán ròng 629 tỷ

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



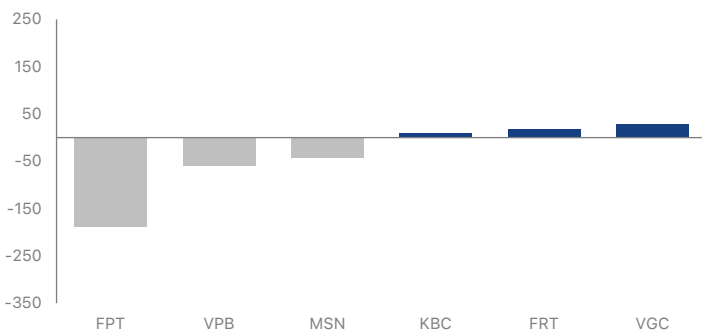
## VN Index tăng 8.6% kể từ đầu năm 2024

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



## Khối ngoại bán ròng nhiều nhất tại FPT, VPB và MSN

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



## Chỉ số chứng khoán Trung Quốc tăng mạnh nhất trong các chỉ số chúng tôi theo dõi

Hiệu suất tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,229	363	-0.5%	8.6%	14.5	1.6	1,280	1,257	35	1,257
HNX-Index	Việt Nam	218	27	-0.6%	-5.1%	16.0	1.1	230	220	26	225
S&P 500	Mỹ	5,836	91,921	0.2%	-0.6%	26.3	5.1	5,842	5,823	40	5,949
Dow Jones	Mỹ	42,297	26,122	0.9%	-0.2%	23.1	5.1	42,594	42,051	40	42,864
FTSE 100	Anh	8,224	3,520	0.1%	-0.4%	13.6	1.9	8,385	8,325	50	8,208
Euro Stoxx 50	Euro	4,954	6,403	-1.3%	0.7%	14.5	2.1	4,999	4,978	54	4,932
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,241	55,272	2.5%	9.4%	15.3	1.3	3,340	3,328	43	3,305
SZSE Component	Trung Quốc	10,165	30,649	3.8%	8.1%	23.9	2.1	10,729	10,563	46	10,310
Hang Seng	Hồng Kông	19,220	8,909	1.8%	14.5%	9.4	1.0	20,890	20,563	41	19,659
Nikkei 225	Nhật Bản	38,474	21,278	-1.8%	15.0%	18.2	2.1	40,000	38,416	42	39,391
KOSPI	Hàn Quốc	2,497	6,078	0.3%	-6.5%	11.8	0.9	2,616	2,590	55	2,462
VIX Index	Mỹ	16	N/A	-3.2%	40.7%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

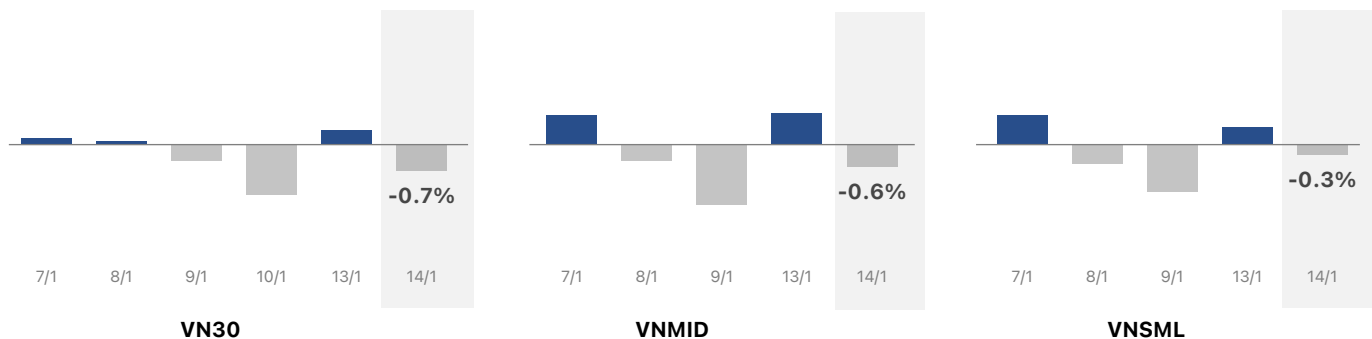
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

## Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

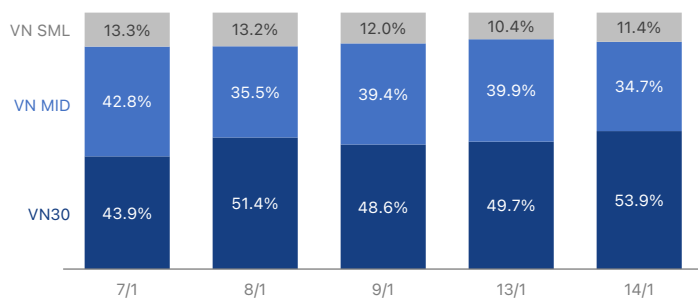
### Các nhóm chỉ số con trên HSX đều giảm điểm trở lại

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



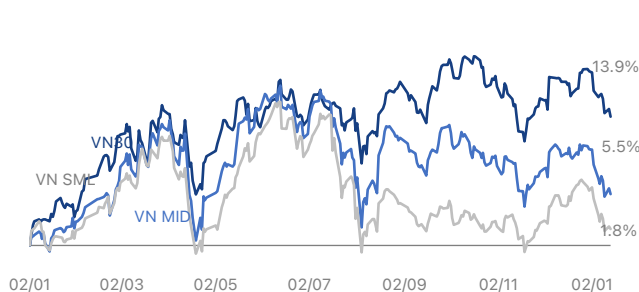
### Tỷ trọng thành phần nhóm VN30 cải thiện

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



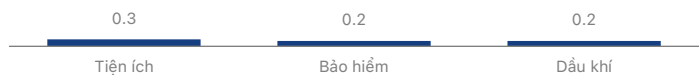
### VN30 tiếp tục dẫn đầu về hiệu suất

Hiệu suất của các chỉ số [%]



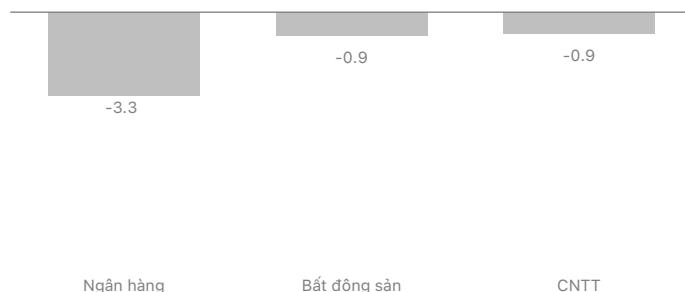
### Một số nhóm ngành tăng nhẹ

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



### ... trong khi nhóm Ngân hàng điều chỉnh

3 ngành có vận động tiêu cực [điểm]



### Định giá nhóm Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

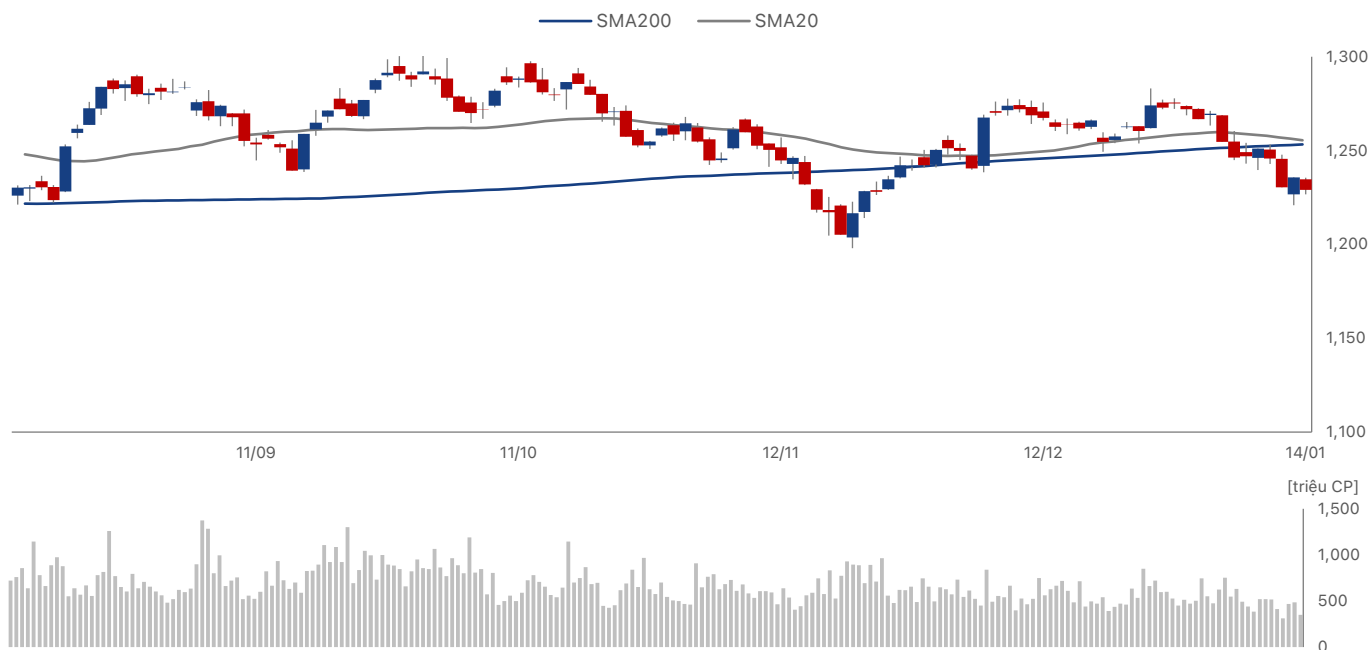
P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.5	10.1
Bất động sản	17.9	17.9
Thực phẩm và đồ uống	20.9	19.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.1	14.4
Tài nguyên Cơ bản	19.7	57.2
Dịch vụ tài chính	15.5	17.0
Hóa chất	17.6	15.6
Công nghệ Thông tin	29.7	18.8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.9	16.1
Xây dựng và Vật liệu	22.4	19.8
Du lịch và Giải trí	28.9	63.9
Bán lẻ	36.6	29.7
Dầu khí	17.7	14.7
Hàng cá nhân & Gia dụng	13.9	12.1
Bảo hiểm	14.6	16.1
Y tế	15.9	14.4
Ô tô và phụ tùng	12.2	15.2
Truyền thông	165.8	103.6
Viễn thông	59.5	80.9

Vì sao thị trường giảm điểm?

# VN-Index tiếp tục vận động dưới MA 200 ngày

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	38	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,260	1,229	Bán
Stochastic %K	0	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,251	1,229	Bán
Momentum (10)	36	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,263	1,229	Bán
MACD level (12,36)	7	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,252	1,229	Bán
<b>Tín hiệu mua</b>			<b>1</b>	Exponential Moving Average (20)	1,255	1,229	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,257	1,229	Bán
<b>Tín hiệu bán</b>			<b>3</b>	Exponential Moving Average (100)	1,251	1,229	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,171	1,229	Mua
				Bollinger Band (20)	1,265	1,229	Bán
				<b>Tín hiệu mua</b>			<b>1</b>
				Tín hiệu trung tính			0
				<b>Tín hiệu bán</b>			<b>8</b>

• Trên đồ thị ngày, VN Index điều chỉnh trở lại trong phiên 14.01 tuy nhiên chỉ số vẫn đang nỗ lực neo trên hỗ trợ 1,220 điểm. Trong ngắn hạn, mặc dù khả năng hồi phục kỹ thuật vẫn có thể quay lại tuy nhiên chúng tôi lưu ý VN Index hiện vẫn chưa xác nhận mẫu hình tạo đáy

• Nhà đầu tư nếu đã thực hiện gom mua theo đề xuất của chúng tôi trong các phiên liền trước (theo chiến lược RSI rơi vào vùng quá bán), có thể tiếp tục nắm giữ hoặc cân nhắc hạ bớt tỷ trọng tại các nhịp tăng giá trong phiên

## Thông tin vĩ mô

### Mỹ áp đặt các biện pháp trừng phạt mạnh nhất với ngành dầu mỏ của Nga:

Chính quyền Biden hôm thứ 6 tuần trước đã áp đặt lệnh trừng phạt với dầu mỏ của Nga mạnh nhất từ trước đến nay, nhắm vào các công ty xuất khẩu dầu chính (trong đó có hai công ty chiếm hơn 25% lượng xuất khẩu dầu bằng đường biển của Nga), các công ty bảo hiểm và hơn 150 tàu chở dầu. Ngay sau khi lệnh trừng phạt được công bố, giá dầu WTI và Brent tăng mạnh 6% trong hai phiên đạt lần lượt 78\$ và 80\$ một thùng. Chúng tôi cho rằng, việc dầu tăng giá do lệnh trừng phạt trên sẽ không kéo dài bởi khi Trump lên nắm quyền, chính sách đẩy mạnh khai thác dầu cùng với việc hủy bỏ chính sách năng lượng sạch của Biden sẽ làm tăng nguồn cung dầu, giảm nguồn năng lượng thay thế, qua đó kìm hãm đà tăng của giá dầu.

## Thông tin ngành/ doanh nghiệp

**Thủy sản: Kim ngạch xuất khẩu ngành thủy sản năm 2024 đạt khoảng 10 tỷ USD (+13% YoY)**, trong đó một số sản phẩm có tăng trưởng tích cực như tôm (+17% YoY), cá tra (+9% YoY) và cá ngừ (+17% YoY). Mặc dù đạt được tăng trưởng tích cực, ngành thủy sản gặp nhiều vấn đề về nội tại khiến cho ngành chưa thể tăng trưởng mạnh như giá tôm thương phẩm biến động và vấn đề về con giống như chịu bệnh kém và tỷ lệ thu hồi cá thương phẩm còn thấp. Ngoài ra, các yếu tố từ bên ngoài như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và thẻ vàng IUU từ EC khiến cho ngành thủy sản gặp nhiều khó khăn. Chúng tôi cho rằng các DN thủy sản cần (1) nâng cao chất lượng sản phẩm, (2) cải thiện các vấn đề về môi trường cũng như (3) mở rộng thị trường để có thể đạt được tăng trưởng xuất khẩu thủy sản đạt mức kế hoạch 10% - 15% từ nay đến 2030, theo Quyết định 339/QĐ - TTg.

### PLX (HSX, giá đóng cửa: 39,750 VND, +2.2%):

Petrolimex đã công bố kết quả sơ bộ năm 2024 với doanh thu đạt 270 nghìn tỷ VND (-1.5% YoY) và LNTT đạt 3.5 nghìn tỷ VND (-11.3% YoY). Sản lượng tiêu thụ đạt 15.6 triệu m<sup>3</sup>/tấn(+8.6% YoY). KQKD của PLX hoàn thành 97% dự báo doanh thu, 83% dự báo LNTT và 71% dự báo sản lượng tiêu thụ của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng kết quả kinh doanh thấp hơn kỳ vọng có thể do công ty trích lập dự phòng hàng tồn kho thận trọng khi giá dầu giảm trong Q4 2024 khiến KQKD Q4 thấp. Mặc dù trong giai đoạn 2022-2023, kết quả thực tế thường cao hơn 10-14% so với số liệu sơ bộ, nhưng với diễn biến thị trường dầu khí phức tạp và căng thẳng địa chính trị leo thang, chúng tôi cho rằng sẽ có rủi ro điều chỉnh với dự báo và giá mục tiêu của PLX trong 2025-2026 trước khi đánh giá kỹ hơn từ BCTC chính thức.

2/1 Việt Nam - Công bố PMI sản xuất  
Thực tế: 49.8  
Kỳ trước: 50.8

6/1 Việt Nam - Công bố tăng trưởng GDP quý 4 năm 2024  
Thực tế: +7.6% YoY

Việt Nam - Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 năm 2024  
Thực tế: +8.8% YoY

Việt Nam - FDI năm 2024  
Thực tế: +9.4% YoY

15/1 Mỹ - Công bố tỷ lệ lạm phát tháng 12 năm 2024

16/1 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh VN30F1M

17/1 Trung Quốc - Công bố tăng trưởng GDP quý 4 năm 2024

Trung Quốc - Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 năm 2024

30/1 Mỹ - FED công bố quyết định về lãi suất

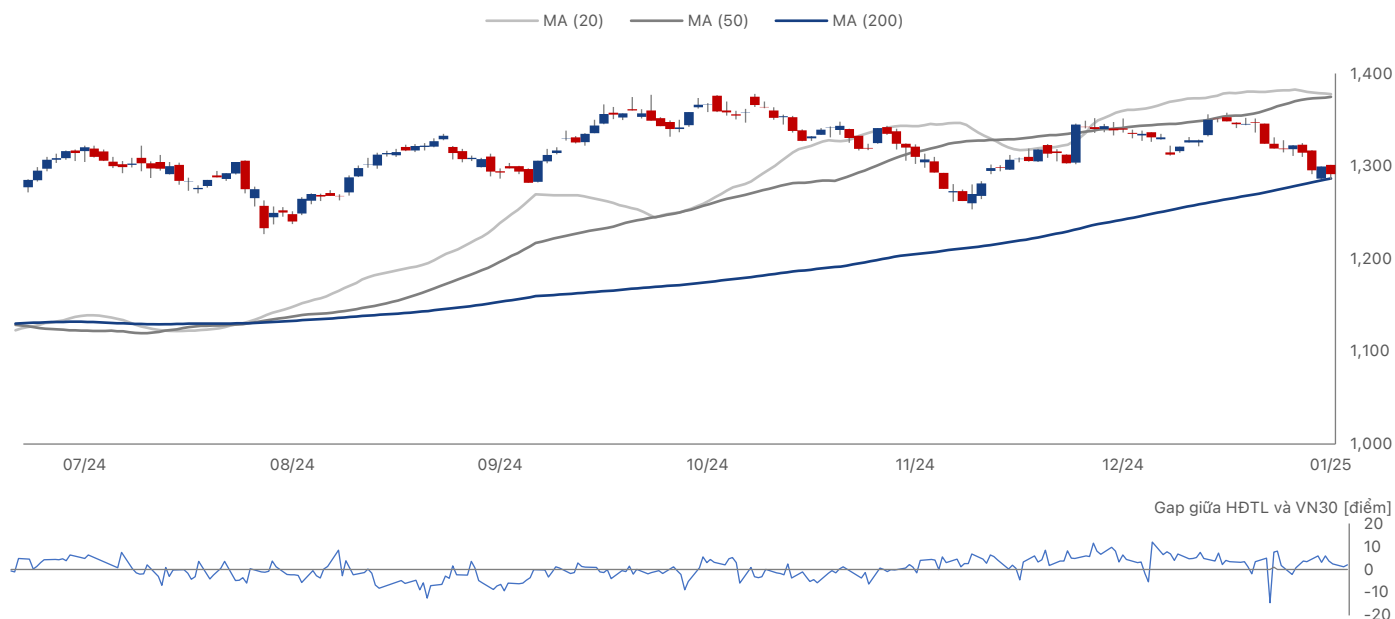
EU - Công bố quyết định về lãi suất

# Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

## Thị trường tương lai

### Basis của HĐ VN30F1M duy trì mức dương

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



### Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2501	16/01/2025	2.0	1,291	-8.3	-0.6%	5,842	7,137	191,279
VN30F2502	20/02/2025	9.3	1,299	-5.4	-0.4%	2,702	1,915	8,447
VN30F2503	20/03/2025	13.8	1,303	-8.5	-0.7%	-	2	85
VN30F2506	19/06/2025	18.3	1,308	-6.7	-0.5%	-	-	190

### Nhận định thị trường tương lai

F2501 giảm 8.3 điểm, về ngưỡng 1,291.2 điểm. Basis dương vẫn được duy trì tại cả 4 hợp đồng, trong đó F2501 đạt gần 2 điểm. Khối ngoại thực hiện Short ròng trên F1M với quy mô 1,295 hợp đồng trong khi khối tự doanh Long ròng 3,020 hợp đồng.

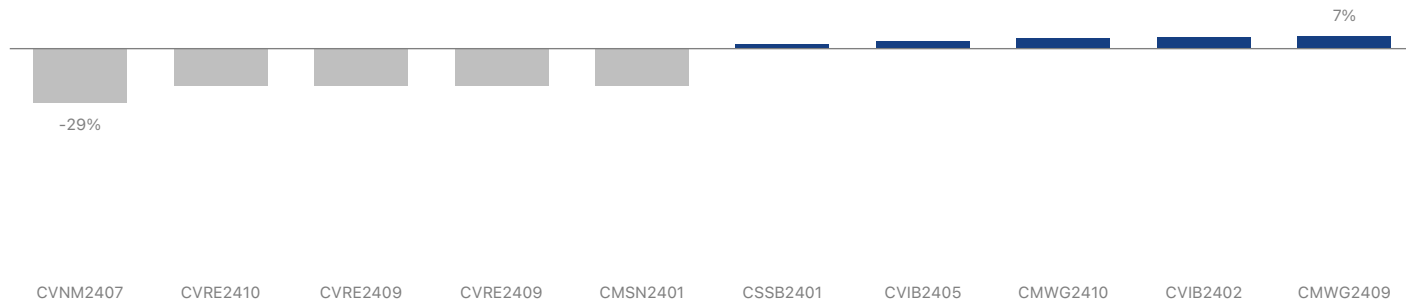
### Hành động

Trên đồ thị kỹ thuật, VN30F1M chứng kiến trạng thái rung lắc quay lại khi tiệm cận MA 200 ngày. Trong phiên tới, nhà giao dịch có thể duy trì chiến lược swing trade với hỗ trợ gần là 1,280 – 1,285 và kháng cự gần là 1,295 – 1,297.

# Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CVNM2407 giảm mạnh nhất, -29% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

## Nhóm chứng quyền của VIB đồng thuận tăng giá

• Thị trường chứng quyền ghi nhận sắc đỏ chiếm ưu thế, tuy nhiên các CW của VIB vẫn nỗ lực tăng giá với biên độ từ 1.5% đến 6.4%. Về hiệu suất trên toàn thị trường, CMWG2409 dẫn đầu với biên độ +7% trong khi CVNM2407 giảm mạnh nhất (-29%)

• Chúng tôi duy trì danh sách chứng quyền quan sát hiện tại để nhà đầu tư có thể tìm kiếm cơ hội khi thị trường rung lắc, biến động

## Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
<b>CVPB2401</b>	ACBS	19/05/2025	600.0	-14.3%	19,939	1.9:1	281,800
<b>CFPT2404</b>	ACBS	31/10/2025	3,520.0	-2.8%	26,814	14.9:1	594,700
<b>CHPG2403</b>	HCM	04/03/2025	130.0	-7.1%	30,500	4.0:1	452,400
<b>CMBB2402</b>	ACBS	19/05/2025	1,700.0	-2.3%	86,348	1.7:1	346,200
<b>CMBB2406</b>	SSI	24/04/2025	480.0	-2.0%	124,773	3.5:1	346,200

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

## Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

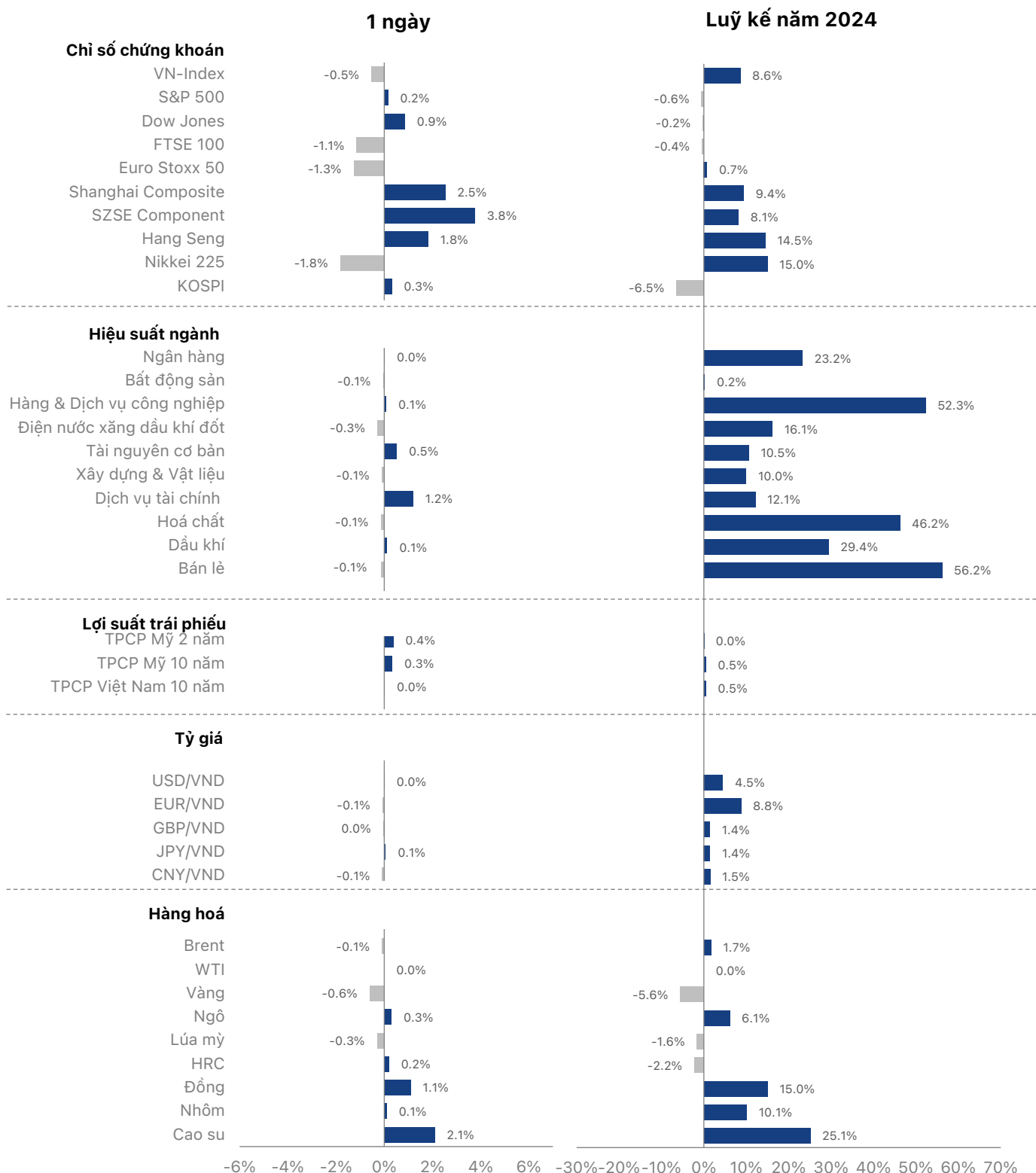
Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	28,950	22,222	1.7	2%	6%	52.7	1.2	39,800	37%	20/08
VHM	Bất động sản	40,000	164,296	1.0	0%	0%	8.5	0.8	54,400	36%	20/08
PVD	Dầu khí	22,400	12,452	1.5	-2%	-4%	18.5	0.8	36,900	65%	20/08
PVS	Dầu khí	32,100	15,343	1.4	-2%	-5%	16.7	1.2	50,300	57%	20/08
NLG	Bất động sản	32,300	12,438	1.3	0%	-12%	40.7	1.4	49,000	52%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	65,400	30,804	0.9	1%	-4%	16.9	1.7	83,400	28%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	23,100	2,832	1.6	0%	-7%	9.9	1.5	33,200	44%	20/08
MWG	Bán lẻ	57,200	83,597	1.2	0%	-6%	28.2	3.1	81,400	42%	20/08
VCB	Ngân hàng	91,700	512,520	0.8	0%	1%	14.8	2.7	107,200	17%	20/08
HDG	Bất động sản	27,000	9,081	1.5	-1%	-5%	12.8	1.5	33,100	23%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,600	166,731	1.4	-1%	-4%	7.4	1.2	25,100	6%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	66,100	14,836	1.1	-1%	-6%	17.3	1.7	79,900	21%	20/08
MBB	Ngân hàng	21,300	129,978	1.1	-1%	-2%	6.0	1.2	26,400	24%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	60,000	24,839	1.1	-3%	-8%	14.2	2.7	81,000	35%	20/08

## Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T11 2024	Vĩ mô	12/12/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T11 2024	Thị trường	12/12/2024
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024



# Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro , TVS Research

## Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

## Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

## Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

### Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec  
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
Phone: +84 (24) 7300 6588  
Fax: +84 (24) 3248 4821

### Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long  
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh  
Phone: +84 (28) 7300 6588  
Fax: +84 (28) 299 2088

## Thông tin liên hệ

### BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

#### Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư  
tamntd@tvs.vn

#### Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp  
hanhntk@tvs.vn

#### Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên  
anhnd@tvs.vn

#### Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp  
longpn@tvs.vn

#### Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên  
quangtpt@tvs.vn

#### Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên  
quangnv@tvs.vn